

Số : **73**/NQ-HĐND

Cẩm Xuyên, ngày **29** tháng **10** năm 2021

### NGHỊ QUYẾT

Về việc rút và điều chuyển nguồn vốn Kế hoạch đầu tư năm 2021 đã bố trí tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 và Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của HĐND huyện.

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 3

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Luật Xây dựng 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 50/2014/QH13;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh ban hành một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

*Xét đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 3406/TTr-UBND ngày 25/10/2021, đề nghị của Ban kinh tế - xã hội tại Báo cáo thẩm tra số 51/BC-KTXH ngày 27 tháng 10 năm 2021 và ý kiến của đại biểu HĐND huyện khóa XX,*

### QUYẾT NGHỊ

#### **Điều 1:**

1. Rút nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2021 đã bố trí cho các công trình, dự án tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 và Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của HĐND huyện số vốn: 33.880,5 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn bố trí cho các dự án tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 31/12/2020: 18.389,5 triệu đồng.

- Vốn bố trí cho các dự án tại Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 17/5/2021: 15.491 triệu đồng

(Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo).

2. Điều chuyển số vốn 33.880,5 triệu đồng đã rút, để bố trí cho các dự án, như sau:

- Bố trí cho các dự án hoàn thành phê duyệt quyết toán: 1.132 triệu đồng;
- Bố trí cho các dự án hoàn thành, nhưng chưa quyết toán: 3.368 triệu đồng;
- Bố trí bổ sung cho các dự án xây dựng năm 2021: 19.381 triệu đồng;
- Bố trí cho các dự án xây dựng mới: 10.000 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục 02 kèm theo)

## **Điều 2: Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa XX thông qua ngày 29/10/2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- TT Huyện Ủy, TT HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Chủ tịch, các PCT và Ủy viên UBND huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Lưu: VT





PHỤ LỤC 01: DANH MỤC RÚT VỐN CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC BỎ TRÍ TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 108/NQ-HĐND NGÀY 31/12/2020 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 111 NGÀY 17/5/2021 CỦA HĐND HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số **73** /NQ-HĐND ngày **29** tháng 10 năm 2021 của HĐND huyện)

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			GTKL hoàn thành/giá trị phê duyệt QT	Nguồn vốn đã bố trí					Kết quả giải ngân đến ngày 30/9/2021			Dự kiến giải ngân đến 31/01/2022	Rút và điều chuyển cho các dự án khác	Ghi chú
		Số, ngày	TMDT	Tr.đó: NS huyện		Tổng số	Trong đó KH năm 2021			Tổng số	Năm 2021					
								Tổng	Nguồn chuyển nguồn	KH năm 2021	Tạm ứng	Thanh toán				
	<b>TỔNG SỐ</b>		190.651,1	190.651,1	80.930,3	144.122,0	107.317,0	4.603,0	76.300,0	73.700,1	58.693,7	7.094,7	71.192,4	33.880,5		
A	Các dự án được bố trí vốn tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 31/12/2020		112.951,1	112.951,1	43.122,5	90.822,0	54.017,0	4.603,0	23.000,0	39.049,1	25.568,7	5.568,7	33.383,4	18.389,5		
1	Dự án hết nhiệm vụ chi		22.951,1	22.951,1	21.631,5	22.408,0	6.603,0	4.603,0	2.000,0	19.049,1	5.568,7	5.568,7	2.582,4	776,5		
1	DA Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang liệt sĩ huyện Cẩm Xuyên	4558 ngày 31/10/2019	14.839,2	14.839,2	14.393,6	14.433,0	2.000,0	0,0	2.000,0	12.433,0	1.932,8	1.932,8	1.960,6	39,4		
2	DA Nâng cấp, cải tạo nhà làm BVCTVN huyện Cẩm Xuyên	5171 ngày 28/9/2020	1.975,1	1.975,1	1.862,3	1.975,0	578,0	578,0		1.397,0	391,1	391,1	465,4	112,6		
3	DA Chính trang, trồng cây xanh quanh trường Hà Huy Tập, TT Cẩm Xuyên	3687 ngày 17/7/2020	5.000,0	5.000,0	4.431,6	5.000,0	3.025,0	3.025,0		4.275,1	2.300,8	2.300,8	156,4	568,5		
4	Sửa chữa một số phòng làm việc cơ quan Huyện ủy -HDND -UBND huyện Cẩm Xuyên	122 ngày 15/01/2021	1.136,8	1.136,8	944,0	1.000,0	1.000,0	1.000,0		944,0	944,0	944,0	0,0	56,0		
II	<b>Dự án không giải ngân hết vốn kết hoạch năm 2021</b>		<b>90.000,0</b>	<b>90.000,0</b>	<b>21.491,0</b>	<b>68.414,0</b>	<b>47.414,0</b>	<b>0,0</b>	<b>21.000,0</b>	<b>20.000,0</b>	<b>20.000,0</b>	<b>0,0</b>	<b>30.801,0</b>	<b>17.613,0</b>		
5	Chính trang đường QL1A đoạn qua thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên	3634 ngày 13/7/2020	90.000,0	90.000,0	21.491,0	68.414,0	47.414,0	0,0	21.000,0	20.000,0	20.000,0	0,0	30.801,0	17.613,0		
B	<b>Các dự án được bố trí vốn tại Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 17/5/2021</b>		<b>77.700,0</b>	<b>77.700,0</b>	<b>37.807,8</b>	<b>53.300,0</b>	<b>53.300,0</b>	<b>0,0</b>	<b>53.300,0</b>	<b>34.651,0</b>	<b>33.125,0</b>	<b>1.526,0</b>	<b>37.809,0</b>	<b>15.491,0</b>		
6	Cầu và đường 2 đầu cầu liên xã Cẩm Lạc - Cẩm Minh	1019 ngày 02/3/2021	19.700,0	19.700,0	10.232,3	13.300,0	13.300,0		13.300,0	8.926,0	8.553,0	373,0	10.233,0	3.067,0		
7	Đường dọc bờ kè Sông Hời, thị trấn Cẩm Xuyên và các tuyến nhánh	1646 ngày 13/4/2021	58.000,0	58.000,0	27.575,5	40.000,0	40.000,0		40.000,0	25.725,0	24.572,0	1.153,0	27.576,0	12.424,0		

15

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG NGUỒN VỐN

(Kèm theo Nghị quyết số 78 /NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của HĐND huyện)

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư của UBND huyện	TMBT		Giá trị quyết toán hoặc giá trị KL hoàn thành hoặc TMBT (Tổng nguồn cần bố trí cho dự án)	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến hết ngày 30/9/2021			Số vốn còn thiếu		Số vốn phân bổ lần này	Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS huyện		Tổng số	Trong đó NS huyện	Tổng	Bố trí năm 2021	Tổng số		
A	TỔNG SỐ			141.225,9	138.236,9	136.688,2	79.210,0	76.910,0	58.020,0	40.789,8	40.474,8	33.880,5	
I	Dự án đã phê duyệt quyết toán			8.811,5	7.811,5	7.811,6	6.679,0	5.679,0	0,0	1.132,1	1.132,1	1.132,0	
1	Dự án Cải tạo Hội trường Hà Huy Tập		4947 ngày 04/8/2014	2.668,5	2.668,5	2.668,5	2.400,0	2.400,0		268,0	268,0	268,0	
2	Dự án tu sửa, mở rộng Nhà làm việc với công dân của Công an huyện	2019-2020	4159 ngày 15/10/2019	1.899,0	1.899,0	1.750,1	1.100,0	1.100,0	0,0	650,1	650,1	650,0	
3	Dự án ứng dụng công nghệ TT UBND huyện	2017	3015 ngày 25/10/2016	4.244,0	3.244,0	3.393,0	3.179,0	2.179,0		214,0	214,0	214,0	
II	Dự án hoàn thành, chưa phê duyệt			22.550,0	20.561,0	21.187,3	17.531,0	16.231,0	5.020,0	3.776,4	3.461,4	3.368,0	
1	DA Nâng cấp đường DH123 đoạn qua xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên	2019-2020	4436 ngày 28/10/2019	5.000,0	5.000,0	4.874,4	4.500,0	4.500,0		374,4	374,4	344,0	
2	DA Nhà học 3 tầng 15 phòng trường THCS thị trấn Cẩm Xuyên	2019-2020	4549 ngày 31/10/2019	9.000,0	9.000,0	8.490,9	7.520,0	7.520,0	4.020,0	1.091,0	1.091,0	1.028,0	
3	Nhà giao dịch một cửa và phòng làm việc các ngành, đoàn thể xã Cẩm Lộc	2020-2021	6238 ngày 14/12/2020	2.500,0	2.000,0	2.434,0	1.500,0	1.200,0	0,0	934,0	700,0	700,0	
4	Nhà Văn hóa xã Cẩm Trung	2019	4564 ngày 25/10/2018	4.850,0	3.361,0	4.442,0	3.561,0	2.561,0	1.000,0	881,0	800,0	800,0	
5	Đường nội đồng thôn 8 đi thôn 10 xã Cẩm Quang	2020	4425 ngày 28/10/2020	1.200,0	1.200,0	945,9	450,0	450,0		496,0	496,0	496,0	



102

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư của UBND huyện	TMBT		Giá trị quyết toán hoặc giá trị KL hoàn thành hoặc TMBT (Tổng nguồn cân bố trí cho dự án)	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến hết ngày 30/9/2021			Số vốn còn thiếu		Số vốn phân bổ lần này	Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS huyện		Tổng số	Trong đó NS huyện	Bố trí năm 2021	Tổng số	Trong đó: NS huyện		
III	<b>Bố trí vốn các dự án thực hiện đầu tư năm 2021</b>			83.056,3	83.056,3	80.881,3	55.000,0	55.000,0	53.000,0	25.881,3	25.881,3	19.380,5	
1	Nhà học 2 tầng 6 phòng học Trường MN Cẩm Thạch	2021	5826/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	7.500,0	7.500,0	7.383,3	4.500,0	4.500,0	4.500,0	2.883,3	2.883,3	2.662,0	
2	Nhà học 2 tầng, 8 phòng chức năng Trường THCS thị trấn Thiên Cẩm	2021	5827/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	6.000,0	6.000,0	5.942,2	4.000,0	4.000,0	4.000,0	1.942,2	1.942,2	1.730,0	
3	Nhà học chức năng 8 phòng học Trường TH Cẩm Minh	2021	5828/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	5.787,0	5.787,0	5.455,5	4.000,0	4.000,0	4.000,0	1.455,5	1.455,5	1.269,0	
4	Nhà học 2 tầng 14 phòng học Trường TH Yên Hòa	2021	5829/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	8.530,0	8.530,0	8.040,4	6.300,0	6.300,0	6.300,0	1.740,4	1.740,4	1.500,0	
5	Nhà học 2 tầng 8 phòng học chức năng Trường Tiểu học Cẩm Dương	2021	5834/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	6.100,0	6.100,0	5.981,1	4.000,0	4.000,0	4.000,0	1.981,1	1.981,1	1.770,0	
6	DA Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 02 tầng Trung tâm y tế huyện Cẩm Xuyên	2021	5838/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	997,0	997,0	946,4	800,0	800,0	800,0	146,4	146,4	127,5	
7	Nhà học chức năng 2 tầng 8 phòng trường THCS Nam Phúc Thăng	2021	2431 ngày 08/6/2021	6.664,3	6.664,3	6.278,9	4.000,0	4.000,0	4.000,0	2.278,9	2.278,9	2.070,0	
8	Nhà học chức năng 8 phòng Trường Tiểu học Cẩm Duệ	2021	5841/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	6.150,0	6.150,0	6.067,9	4.000,0	4.000,0	4.000,0	2.067,9	2.067,9	1.860,0	
9	Nhà làm việc 2 tầng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	2021-2022	5833/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	3.845,0	3.845,0	3.818,5	3.500,0	3.500,0	3.500,0	318,5	318,5	250,0	



102

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư của UBND huyện	TMĐT		Giá trị quyết toán hoặc giá trị KL hoàn thành hoặc TMĐT (Tổng nguồn cần bố trí cho dự án)	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến hết ngày 30/9/2021			Số vốn còn thiếu		Số vốn phân bổ lần này	Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS huyện		Tổng số	Trong đó NS huyện	Bố trí năm 2021	Tổng số	Trong đó: NS huyện		
10	Đường giao thông Yên Hòa	2021-2022	5836/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	13.500,0	13.500,0	13.319,1	7.500,0	7.500,0	7.500,0	5.819,1	5.819,1	1.500,0	
11	Nhà hiệu bộ 2 tầng Trường THCS Sơn Hà	2021-2022		4.971,0	4.971,0	4.941,1	3.500,0	3.500,0	3.500,0	1.441,1	1.441,1	1.270,0	
12	Mương tiêu úng thôn Tây Nguyên và thôn Nam Yên, xã Nam Phúc Thăng	2021-2022	5824/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	7.472,0	7.472,0	7.169,9	4.500,0	4.500,0	4.500,0	2.669,9	2.669,9	2.450,0	
13	Lắp đặt camera giám sát an ninh trên địa bàn huyện	2021-2022	1563 ngày 09/4/2021	3.115,0	3.115,0	3.115,0	2.400,0	2.400,0	2.400,0	715,0	715,0	500,0	
15	Điều chỉnh Quy hoạch vùng huyện Cẩm Xuyên đến năm 2020	2020	789 ngày 10/3/2020	2.425,0	2.425,0	2.422,0	2.000,0	2.000,0	0,0	422,0	422,0	422,0	
<b>IV Dự án xây dựng mới</b>				<b>26.808,0</b>	<b>26.808,0</b>	<b>26.808,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>0,0</b>	<b>10.000,0</b>	<b>10.000,0</b>	<b>10.000,0</b>	
1	Nhà học 2 tầng 10 phòng Trường Mầm non Cẩm Sơn		6364 ngày 21/12/2020	11.947,0	11.947,0	11.947,0				0,0	0,0	4.000,0	
2	Nhà học chức năng 2 tầng 8 phòng Trường THCS Yên Hòa		3690 ngày 02/8/2021	7.000,0	7.000,0	7.000,0				0,0	0,0	3.000,0	
3	Đường DH.134 Cẩm Quan đi Cẩm Hưng		3853 ngày 13/8/2021	7.861,0	7.861,0	7.861,0	0,0			0,0	0,0	3.000,0	